

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 357/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08-12-2020
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Minh.

Ông Trần Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bồng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 735/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Quyền Tr, sinh năm 1994; cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Cao Văn Th, sinh năm 1986; cư trú tại ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị Quyền Tr trình bày: Chị và anh Cao Văn Th tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên cự cãi về vấn đề tiền bạc trong gia đình dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc và tự sống riêng từ tháng 8/2019, do không hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với anh Th.

Về con chung của chị và anh Th có hai người tên Cao Tiểu G, sinh ngày 07/11/2013 đang ở cùng anh Th và có nguyện vọng ở cùng anh Th nên chị thống nhất giao cho anh Th nuôi và Cao Quỳnh N, sinh ngày 11/8/2017 đang ở với chị nên chị yêu cầu nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của anh Cao Văn Th: Anh thừa nhận thời gian kết hôn như chị Tr trình bày, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong cuộc sống do làm ăn thất bại nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh không hiểu lý do vì sao chị Tr tự ý bỏ đi không chịu sống chung cùng anh, tại phiên họp hòa giải anh không thống nhất ly hôn nhưng tại phiên tòa anh xác định không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn cùng chị Tr.

Về phần con chung có hai người như chị Tr trình bày, sau khi ly hôn anh thống nhất theo ý kiến của chị Tr, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về phần tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Trần Thị Quyền Tr được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Quyền Tr và anh Cao Văn Th được xác lập vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Quá trình chị Tr và anh Th chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Hiện tại, mỗi người sống một nơi không ai lo lắng, chăm sóc hay giúp đỡ cho nhau trong những lúc khó khăn, thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng và tại phiên tòa chị Tr và anh Th đều thống nhất ly hôn. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp

nhận yêu cầu của chị Tr được ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh Th có hai người con chung, phía chị Tr đang nuôi con tên Cao Quỳnh N và anh Th đang nuôi con tên Cao Tiểu G và vẫn phát triển bình thường, tại phiên tòa các đương sự thống nhất chị Tr tiếp tục nuôi con tên Cao Quỳnh N và anh Th nuôi con Cao Tiểu G. Như vậy, các đương sự đã thỏa thuận việc nuôi con và sự thỏa thuận của đương sự không trái với quy định của pháp luật, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con tên Cao Quỳnh N cho chị Tr nuôi và giao con tên Cao Tiểu G cho anh Th nuôi là phù hợp. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

Chị Tr và anh Th đều có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu về phân tài sản nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Quyền Tr là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tạm ứng án phí chị Tr đã nộp được khấu trừ.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Quyền Tr ly hôn với anh Cao Văn Th.

Về con chung: Chị Trần Thị Quyền Tr nuôi con tên Cao Quỳnh N, sinh ngày 11/8/2017 đang ở với chị; anh Cao Văn Th nuôi con tên Cao Tiểu G, sinh ngày 07/11/2013 đang ở cùng anh Th. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Chị Tr và anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của nhau.

Vì lợi ích của con chưa thành niên nên anh Th và chị Tr có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Trần Thị Quyền Tr phải chịu 300.000 đồng, chị Tr đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004175 ngày 21/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải